

Số: 07 /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua sửa đổi, bổ sung danh mục các công trình, dự án
cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVI, KỶ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Khoản 10 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-CP ngày 17 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 – 2020) tỉnh Cao Bằng;

Xét Tờ trình số 2074/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đối với 05 công trình, dự án phân bố trên địa bàn các huyện và Thành phố, như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn huyện Hòa An, Nguyên Bình, Hạ Lang, Bảo Lâm và Thành phố Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

2. Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn huyện Hòa An, Nguyên Bình, Hạ Lang, Bảo Lâm và Thành phố Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVI, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua. *ĐV*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đàm Văn Eng




PHỤ LỤC 1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn huyện Hòa An, Nguyên Bình, Hạ Lang, Bảo Lâm và Thành phố Cao Bằng
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng) *ĐVN*

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục công trình	Diện tích đăng ký (ha)					Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính		Nội dung điều chỉnh, bổ sung
		Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất					Tờ	Thửa	
			LUA	RPH	RDD	Đất khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Thủy điện Hồng Nam	138,40	7,08	-	-	131,32				
1.1	Phần thuộc huyện Hòa An (sau điều chỉnh)	82,90	4,84			78,06	Xã Hồng Nam, xã Quang Trung, xã Hà Trì			Điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND của ngày 08/12/2017 HĐND tỉnh (tổng diện tích công trình 138,4 ha trong đó đất trồng lúa là 7,08 ha; sau khi rà soát, kiểm tra lại ranh giới dự án có sự điều chỉnh giảm diện tích tại huyện Hòa An và có phân bố ở cả địa phận Thành phố Cao Bằng)
1.2	Phần thuộc Thành phố Cao Bằng (sau điều chỉnh)	55,50	2,24			53,26	Xã Chu Trinh, phường Duyệt Trung, phường Sông Bằng			

2	Thủy điện Bạch Đằng	11,63	2,04	-	-	9,59			
2.1	Huyện Hòa An (bổ sung thêm diện tích thực hiện)	6,16	1,04			5,12	Xã Bạch Đằng, xã Bình Dương		Bổ sung tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh (tổng diện tích công trình 35,33 ha trong đó đất trồng lúa là 3,2 ha, tuy nhiên theo Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh tăng 11,63 ha phân bổ tại huyện Hòa An và huyện Nguyên Bình)
2.2	Huyện Nguyên Bình (bổ sung thêm diện tích thực hiện)	5,47	1,00			4,47	Xã Thịnh Vượng		
3	Thủy điện Bắc Mê, hạng mục lòng hồ	221,10	9,40	3,50		208,20	Thị trấn Pác Miầu, xã Thái Học, xã Quảng Lâm và xã Nam Quang		
	Tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Cao Bằng đưa vào mục 1.2.1 Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất								Điều chỉnh từ mục 1.2.1 Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất tại Phụ lục 03 của Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 sang mục 2.1. Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất tại Phụ lục số 03 của Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2017
	Nay điều chỉnh thành Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng								



4	Thủy điện Móng Ân	101,00	2,00	13,50		85,50	Thị trấn Pác Miâu, xã Nam Quang, xã Lý Bôn			
	Tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Cao Bằng đưa vào mục 1.2.1 Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất									Điều chỉnh từ mục 1.2.1 Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất tại Phụ lục 03 của Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 sang mục 2.1. Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất tại phụ lục số 03 của Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2017
	Nay điều chỉnh thành Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng									
5	Xây dựng khu căn cứ diên tập phòng thủ huyện Hạ Lang (điều chỉnh diện tích công trình)									
	Tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 đã thông qua	0,50	0,30	0,20						
	Nay điều chỉnh diện tích thành	2,43	0,47	1,96			Thị trấn Thanh Nhật			Điều chỉnh lại diện tích thu hồi đất tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh




PHỤ LỤC 2. Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án, công trình đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn huyện Hòa An, Nguyên Bình, Hạ Lang, Bảo Lâm và Thành phố Cao Bằng
(Kèm theo Nghị quyết số 07 /NQ - HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: ha

STT	Hạng mục công trình	Diện tích đăng ký chuyển mục đích (ha)				Địa điểm (đơn cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính		Nội dung điều chỉnh, bổ sung
		Tổng diện tích	Đất trồng lúa (LUA)	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Đất rừng đặc dụng (RDD)				
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Thủy điện Hồng Nam	7,08	7,08	-	-				
1.1	Phần thuộc huyện Hòa An (sau điều chỉnh)	4,84	4,84			Xã Hồng Nam, xã Quang Trung, xã Hà Trì			Điều chỉnh Nghị quyết số 21/NQ-HĐND tỉnh ngày 08/12/2017 (tổng diện tích công trình 138,4 ha trong đó đất trồng lúa là 7,08 ha, tuy nhiên đến nay sau khi rà soát, kiểm tra lại ranh giới dự án có sự điều chỉnh giảm diện tích tại huyện Hòa An và có phân bổ ở cả địa phận Thành phố Cao Bằng)
1.2	Phần thuộc Thành phố Cao Bằng (sau điều chỉnh)	2,24	2,24			Xã Chu Trinh, phường Duyệt Trung, phường Sông Bằng			

2	Thủy điện Bạch Đằng	2,04	2,04	-	-			
2.1	Huyện Hòa An (bổ sung thêm diện tích thực hiện)	1,04	1,04			Xã Bạch Đằng, xã Bình Dương		Bổ sung tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND tỉnh ngày 08/12/2017 (tổng diện tích công trình 35,33 ha trong đó đất trồng lúa là 3,2 ha, tuy nhiên theo Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh tăng 11,63 ha phân bổ tại huyện Hòa An và huyện Nguyên Bình)
2.2	Huyện Nguyên Bình (bổ sung thêm diện tích thực hiện)	1,00	1,00			Xã Thịnh Vượng		
3	Thủy điện Bắc Mê, hạng mục lòng hồ	12,80	9,40	3,50		Thị trấn Pác Miâu, xã Thái Học, xã Quảng Lâm và xã Nam Quang		
	Tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Cao Bằng đưa vào mục 1.2.1 Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất							Điều chỉnh từ mục 1.2.1 Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất tại Phụ lục 03 của Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 sang mục 2.1. tại phụ lục số 03 của Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017
	Nay điều chỉnh thành Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng							
4	Thủy điện Mông Ân	15,50	2,00	13,50		Thị trấn Pác Miâu, xã Nam Quang, xã Lý Bôn		



	Tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Cao Bằng đưa vào mục 1.2.1 Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất								Điều chỉnh từ mục 1.2.1 Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất tại Phụ lục 03 của Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 sang mục 2.1 tại phụ lục số 03 của Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2017
	Nay điều chỉnh thành Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng								
5	Xây dựng khu căn cứ diên tập phòng thủ huyện Hạ Lang (điều chỉnh diện tích công trình)								
	Tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 chưa có								Bổ sung dự án cần chuyển mục đích vào Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/12/2018
	Nay bổ sung thêm	2,43	0,47	1,96		Thị trấn Thanh Nhật			